

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2019/HS - ST
Ngày: 07 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạ, ông Dương Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại Nhà văn hóa khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2019/HSST-QĐ ngày 18/10/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Thị T**, sinh năm 1967 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Khu dân cư số 11, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đình T và bà Nguyễn Thị T; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 24/01/2019 bị Công an phường P, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, ngày 06/6/2019 thi hành xong quyết định; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Những người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1965

2. Ông Đào Văn Đ, sinh năm 1963

Đều trú tại: Khu dân cư số 11, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Thị T có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Ngày 05/6/2019, T nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề trái quy định của Nhà nước, sau đó chuyển cho người đàn ông ở tỉnh B (không rõ nhân thân, lý lịch) để hưởng hoa hồng. T sẽ thỏa thuận với những người chơi căn cứ tính thắng thua là dựa vào kết quả xổ số Nhà nước mở thưởng hàng ngày. Nếu ai mua số đề trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì được trả gấp 70 lần số tiền đã mua; số đề 03 số (gọi là ba càng) trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì được trả gấp 400 lần số tiền đã mua; số lô một trùng với hai số cuối của 27 giải thưởng thì được trả gấp 3,5 lần số tiền đã mua; lô xiên là một dãy số gồm 2 hoặc 3, 4 số tự nhiên (gọi là xiên hai, xiên ba, xiên bốn) từ 00 đến 99, người mua trúng lô xiên là dãy số gồm 2, 3, 4 số tự nhiên trùng với hai số cuối của 27 giải thưởng; nếu trúng lô xiên hai được trả gấp 10 lần số tiền đã mua, lô xiên 3 được trả gấp 45 lần số tiền đã mua; lô xiên 4 được trả gấp 120 lần số tiền đã mua. Khi người chơi muốn mua số lô, số đề thì sẽ gặp trực tiếp T để mua. Sau khi thỏa thuận việc mua bán xong, T sẽ ghi giấy biên nhận cho người mua.

Khoảng 16 giờ 05 phút ngày 05/6/2019, khi T đang ngồi bán nước tại nơi ở của mình thuộc khu dân cư số 11, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương thì có đối tượng tự khai là Trần Văn Th, trú tại khu dân cư C, phường C, thành phố C đến uống nước và hỏi mua các số lô: 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, mỗi số 2,5 điểm, tương ứng số tiền 500.000 đồng; các số đề 54, 55, mỗi số 50.000 đồng, tương ứng số tiền 100.000 đồng. Tổng số tiền Th mua số lô, số đề là 600.000 đồng. T đồng ý và ghi những số lô, số đề trên ra mặt sau của một tờ lịch rồi đưa cho Th. Th nhận tờ cấp rồi trả tiền cho T thì bị lực lượng công an phường P phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ: 01 tờ lịch kích thước 14 x 17 cm, 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long màu xanh và số tiền 600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKS - CL ngày 10/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Trịnh Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên, xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đối với mình là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị T phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Thị T từ 03 đến 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng, tịch thu cho tiêu hủy 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long màu xanh; về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản kiểm tra, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 05 phút ngày 05/6/2019, tại nơi ở của mình thuộc khu dân cư số 11, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Trịnh Thị T đã có hành vi bán số lô, số đề cho người đàn ông tên Trần Văn Th được số tiền 600.000 đồng thì bị Công an phường P, thành phố C phát hiện, bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự, an toàn công cộng một khách thể được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi. Tổng số tiền bị cáo thu được từ việc bán số lô, số đề ngoài Nhà nước là 600.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 24/01/2019 bị cáo đã bị Công an phường Phả Lại, thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với hình thức phạt tiền (1.500.000 đồng). Do vậy, hành vi lần này của bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo.

[4] Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận tội nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo là người có nhân thân xấu, bản thân đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó là bài học cảnh tỉnh, tu dưỡng bản thân nay lại thực hiện hành vi đánh bạc, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém.

[6] Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tính chất hành vi phạm tội đơn giản nên áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên vẫn phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc bút bi nhãn hiệu Thiên Long màu xanh đã thu giữ là công cụ dùng vào việc phạm tội xét giá trị thấp nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với số tiền 600.000 đồng đã thu giữ là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với đối tượng Nguyễn Văn Th là người đã mua số lô, số đề của bị cáo và người đàn ông bị cáo khai chuyển số lô, số đề sau khi bán được, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không đặt ra xem xét, xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trịnh Thị T 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long màu xanh; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng được đựng trong 01 phong bì niêm phong mặt trước có ghi chữ “T”, mặt sau có 5 dấu giáp lai của Công an phường Phả Lại và các chữ ký của Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P, Trần Văn Th, Đào Văn Đ, Nguyễn Ngọc T, Trịnh Thị T.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh).

Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an TP. Chí Linh;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lâm